

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Phúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh và bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 01, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Phước Ch, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 01, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu và lời khai trong hồ sơ, thì thấy nguyên đơn Bà Phạm Thị H trình bày: Bà và Ông Trần Phước Ch tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 02/10/2002. Vợ chồng có 02 con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 05/8/2003 và Trần Thị Thùy L, sinh ngày 31/3/2005. Quá trình chung sống bà và Ông Ch thường xuyên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân do Ông Ch không chịu làm ăn, chăm lo cho gia đình, thường xuyên ăn nhậu say xỉn. Bà đã nhiều lần khuyên bảo Ông Ch, nhưng ông không nghe mà còn đánh đập bà. Nay xét thấy, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, bà không còn tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc gì với Ông Ch nữa, nên bà yêu cầu được ly hôn với Ông Trần Phước Ch. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, vì từ trước đến nay một mình bà phải tự lo lắng, chăm sóc cho 02 con. Về việc cấp

dưỡng nuôi con, ban đầu bà yêu cầu Ông Ch phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho bà để nuôi con, về sau bà không yêu cầu Ông Ch phải yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nữa. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Bị đơn Ông Trần Phước Ch đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận cho Bà Phạm Thị H được ly hôn với Ông Trần Phước Ch; Về con chung: Giao cho Bà H được trực tiếp nuôi 02 con là Trần Quốc B, sinh ngày 05/8/2003 và Trần Thị Thùy L, sinh ngày 31/3/2005, tạm thời Ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi 02 con do Bà H không yêu cầu. Tài sản chung các đương sự không yêu cầu, Nợ chung không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của Bà H là “ly hôn, tranh chấp nuôi con” với Ông Trần Phước Ch, sinh năm 1972, địa chỉ: Tổ 01, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên tòa, Ông Trần Phước Ch đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Bà Phạm Thị H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng. Căn cứ theo quy định tại điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Xét các yêu cầu của Bà H:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Bà H và Ông Ch tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai vào ngày 02/10/2002 theo đúng quy định tại các điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000, không vi phạm các điều cấm kết hôn quy định tại điều 10 Luật hôn nhân & gia đình năm 2000, nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét mâu thuẫn giữa Bà H và Ông Ch thì thấy: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần động viên Bà H suy nghĩ về đoàn tụ vợ chồng nhưng Bà H không đồng ý đoàn tụ, kiên quyết xin ly hôn với Ông Ch và trình bày bà và Ông Ch thường xuyên cãi nhau, Ông Ch nhiều lần đánh bà. Tại biên bản lấy ý kiến cháu B và cháu L là con của Bà H, Ông Ch thì các cháu cho biết “cha mẹ thường xuyên cãi nhau, cha thường xuyên ăn nhậu say xỉn về đánh đập mẹ”, điều này phù hợp với lời trình bày của Bà H. Bên cạnh đó, Ông Ch đã được Tòa án tổng đạt

thông báo về việc thu lý vụ án và các văn bản tố tụng khác để đến tòa án làm việc, nhưng Ông Ch không có văn bản trình bày ý kiến cũng như đến tòa án để làm việc, chứng tỏ Ông Ch không có thiện chí trong việc hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng nữa. Từ đó, khẳng định mâu thuẫn giữa Bà H và Ông Ch đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân & gia đình 2014 cần chấp nhận yêu cầu của Bà H, cho Bà H được ly hôn với Ông Trần Phước Ch.

[2.2] Về con chung: Theo trình bày của Bà H và các chứng cứ tài liệu thể hiện, bà và Ông Ch có 02 con là Trần Quốc B, sinh ngày 05/8/2003 và Trần Thị Thùy L, sinh ngày 31/3/2005. Tại biên bản lấy ý kiến cháu Bảo và cháu Linh ngày 20/02/2020 thì cả 02 cháu đều có nguyện vọng sống với Bà H, Bà H đồng ý được trực tiếp nuôi 02 cháu, Ông Ch không có ý kiến gì. Do đó, cần chấp nhận cho Bà H được trực tiếp nuôi 02 con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên tạm thời Ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con cho Bà H.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H và Ông Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Bà H trình bày không có, Ông Ch không có ý kiến gì. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[3] Ý kiến nhận định của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 10, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình 2014; các điều 5, 28, 91, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Phạm Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn với Ông Trần Phước Ch.

Về con chung: Giao cho Bà Phạm Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 05/8/2003 và Trần Thị Thùy L, sinh ngày 31/3/2005.

Tạm thời Ông Trần Phước Ch không phải cấp dưỡng nuôi con cho Bà H.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của Ông Trần Phước Ch.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà H và Ông Ch không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà H trình bày không có và Ông Ch không có ý kiến gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về việc ly hôn, chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo biên lai thu số 0001419 ngày 11/12/2020 qua nộp án phí.

Báo cho Bà H và Ông Ch biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND P.T, Tp. Biên Hòa
(GCNĐKKH số 74, quyền số 01/2002);
- Chi cục T.H.A. dân sự thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Phúc